

**CÔNG TY CỔ PHẦN VB PHARMA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VB PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VB PHARMA CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VB PHARMA

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300937069

**3. Ngày thành lập:** 29/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7, Đường 3, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0911 246 678

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết: Sản xuất phân bón sinh học bằng thảo dược cho cây trồng                                                                                                                                                      | 2012     |
| 2.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, chăm sóc sắc đẹp, hóa mỹ phẩm cho người và động vật.                                                                                                    | 2023     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;                                                                       | 2029     |
| 4.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong thú y, thủy sản.<br>- Sản xuất dược phẩm.<br>Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật | 2100     |
| 5.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh<br>Chi tiết:<br>Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hoá...                                                                                    | 0118     |
| 6.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                                                 | 0150     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | <p>Chế biến và bảo quản rau quả</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả đóng hộp</li> <li>- Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đóng hộp.</li> <li>- Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả, trừ các thức ăn đã chế biến sẵn để lạnh</li> <li>- Bảo quản rau quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dầu...;</li> <li>- Chế biến thức ăn từ rau quả;</li> <li>- Chế biến mứt rau quả</li> <li>- Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước.</li> <li>- Chế biến và bảo quản khoai tây như: chế biến khoai tây làm lạnh, chế biến khoai tây nghiền làm khô, chế biến khoai tây rán, chế biến khoai tây giòn và chế biến bột khoai tây;</li> <li>- Rang các loại hạt;</li> <li>- Chế biến thức ăn từ hạt và thức ăn sệt. Nhóm này cũng gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bóc vỏ khoai tây</li> <li>+ Chế biến các thực phẩm cô đặc từ rau quả tươi.</li> <li>+ Sản xuất thực phẩm từ rau quả để hổng làm sẵn như: sa lát, rau đã cắt hoặc gọt, đậu để đông.</li> </ul> </li> </ul> | 1030 |
| 8.  | <p>Sản xuất các loại bánh từ bột</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh toi;</li> <li>- Sản xuất bánh mỳ và bánh cuộn;</li> <li>- Sản xuất bánh nướng tươi, bánh ngọt, bánh Pate, Bánh nhân hoa quả;</li> <li>- Sản xuất bánh bitcot, bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác;</li> <li>- Sản xuất bánh ngọt và bánh bitcot có bảo quản;</li> <li>- Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1071 |
| 9.  | <p>Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất ca cao, dầu ca cao, bơ ca cao, mỡ ca cao;</li> <li>- Sản xuất Sôcôla và kẹo sôcôla;</li> <li>- Sản xuất kẹo: kẹo cứng, sôcôla trắng, kẹo cao su, kẹo nu ga, kẹo mềm;</li> <li>- Sản xuất kẹo cao su;</li> <li>- Ngâm tẩm đường cho hoa quả, hạt cây và các bộ phận của cây;</li> <li>- Sản xuất kẹo có mùi thơm, kẹo dạng viên;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1073 |
| 10. | <p>Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</p> <p>Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1080 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm<br>Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4772        |
| 12. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4620        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;<br>- Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sô cô la, ca cao...;<br>- Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và các sản phẩm sữa như bơ, phomat;<br>- Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;<br>- Bán buôn trứng và các sản phẩm từ trứng;<br>- Bán buôn dầu, mỡ động thực vật;<br>- Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;<br>- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh;<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng;<br>- Kinh doanh phụ gia sản phẩm. | 4632        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn dụng cụ y tế.<br>- Bán buôn dược phẩm<br>Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4653        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659        |
| 17. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật<br>Chi tiết: Sản xuất men vi sinh bằng phòng nuôi cấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7210        |
| 18. | Hoạt động thú y<br>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản và chế phẩm sinh học dùng trong thú y, thủy sản<br>Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7500(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

*Tương đương 440.000 USD*

Thời gian đăng từ ngày 29/04/2016 đến ngày 29/05/2016

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ TIẾP THỊ MINH LONG. | Số 2, Ngõ 83, Đường Đình Xuyên, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 841.500    | 8.415.000.000         | 85,000    | 0104809243                                                                                  |         |
|     |                                                  |                                                                                          | Tổng số           | 841.500    | 8.415.000.000         | 85,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                  |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN THẮNG                                 | 81 Hàng Lược, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     | 011589950                                                                                   |         |
|     |                                                  |                                                                                          | Tổng số           | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                  |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG VĂN THẮNG                                  | Số 199 tổ 16, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     | 0380740002<br>23                                                                            |         |
|     |                                                  |                                                                                          | Tổng số           | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                  |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | PHẠM VĂN VINH                                    | Thôn Tiên, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Tổng số           | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     | 011959487                                                                                   |         |
|     |                                                  |                                                                                          | Cổ phần phổ thông | 49.500     | 495.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                                                  |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN NGUYỆT CẨM

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011926655

Ngày cấp: 03/02/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiên, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tiên, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh